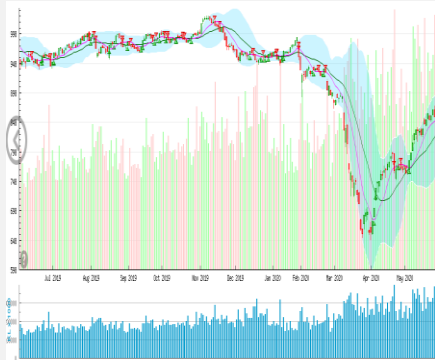


Vn-index
861,39 0,46% ↑ 127 ↓ 47 ↓ 258

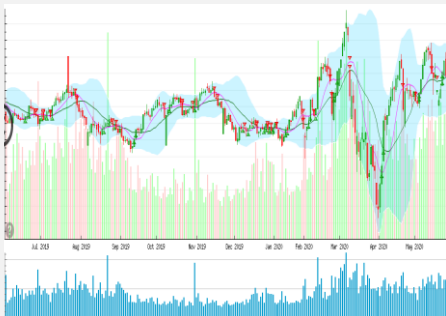
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Thị trường có phiên hồi phục sau phiên giảm khá mạnh trước đó, tuy nhiên mức hồi phục và thanh khoản của thị trường đều thấp hơn so với phiên giảm mạnh ngày 27/05/2020 cho thấy những tín hiệu xấu đầu tiên. Nhóm ngân hàng như VCB, BID, CTG vẫn là nhóm dẫn dắt chủ đạo cho chỉ số. Những nhóm còn lại như bất động sản, khu công nghiệp, dầu khí, dệt may cũng có mức tăng nhẹ nhưng nhìn chung không lấy lại đủ điểm số đã mất trong phiên 27/05. Nhìn chung thị trường đang có dấu hiệu rủi ro ngắn hạn sau chuỗi hồi phục ấn tượng 2 tháng vừa qua.

Hnx-index
109,64 0,68% ↑ 64 ↓ 68 ↓ 91

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo cây nến Doji với bóng trên dài cho thấy thị trường đang gặp một vùng bán quanh ngưỡng 866-870. Những chỉ báo như RSI, MFI, MACD đang có dấu hiệu hướng xuống, đặc biệt đường MACD đang có dấu hiệu cắt xuống đường tín hiệu cho thấy khả năng điều chỉnh đang khá cao. Dù xu thế tăng vẫn được giữ vững nhưng thị trường đã phát đi những tín hiệu đảo chiều đầu tiên. Do đó nhà đầu tư cần thận trọng trong giai đoạn tới

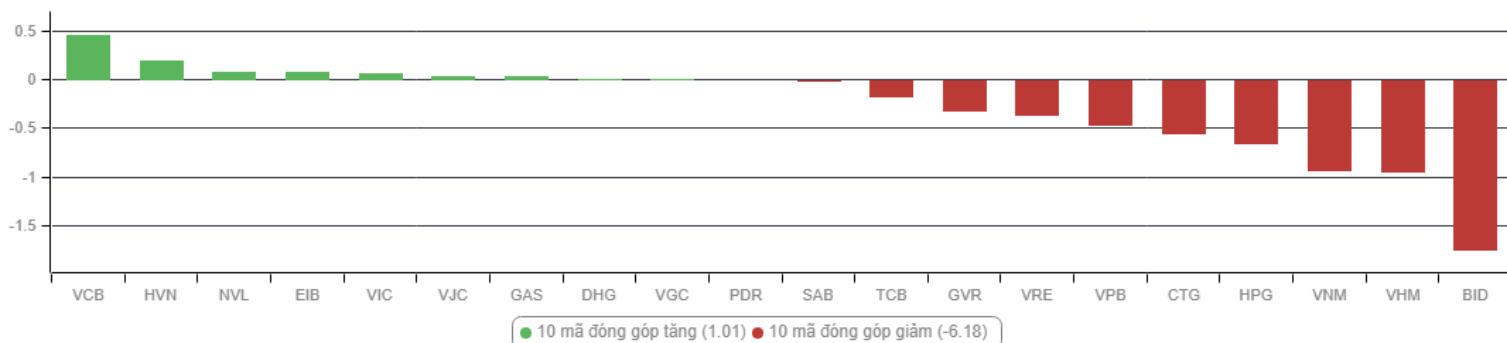
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường đã phát đi tín hiệu xấu đầu tiên khi đột ngột giảm mạnh kèm thanh khoản lớn. Tuy nhiên vẫn còn sớm để kết luận thị trường đã đạt đỉnh và đi xuống. Tuy vậy sau phiên giao dịch 27/05/2020 dư địa tăng mạnh tiếp của thị trường không còn quá lớn. Nếu xét mức độ tương quan rủi ro/ lợi nhuận cho nhà đầu tư ngắn hạn thì với tình hình hiện tại thị trường không quá hấp dẫn, vì vậy nhà đầu tư nên thận trọng hạ dần tỷ trọng với những cổ phiếu đã tăng quá mạnh, đặc biệt với những CP đã phục hồi về mức trước khi công bố dịch, dư địa để tăng tiếp là không cao. Trong khi đó để không bỏ lỡ nhịp tăng của thị trường nhà đầu tư có thể cân nhắc cơ cấu vào một số cổ phiếu đang tích lũy như DRI, LDG để tận dụng được đà tăng trong ngắn hạn.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

DANH MỤC ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VNINDEX



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

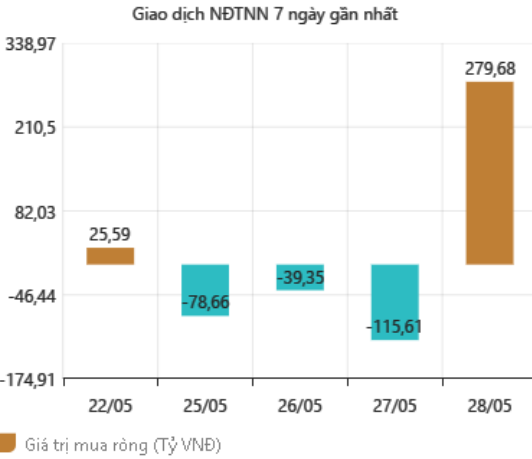
| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|-------------------------|
| 63 | DPM | 14,9 | 13,4 | 17/04/2020 | 18 | 13 | | | | Đã điều chỉnh 5% cổ tức |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| ST T | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|------|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|--------------------------------|
| 1 | NTL | - | 8,65 | 07/11/2017 | 11 | 8.5 | 9,53 | 15/03/2018 | +12% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10% |
| 2 | VJC | - | 116,2 | 09/11/2017 | 138 | 105 | 213,4 | 26/01/2018 | +84% | Đã chốt ngắn hạn |
| 3 | SHB | - | 7,8 | 14/11/2017 | 10 | 7.3 | 9.5 | 05/12/2017 | +22% | Đã chốt |
| 4 | DRC | - | 22,2 | 15/11/2017 | 27 | 20 | 29,4 | 16/01/2018 | +32% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5% |
| 5 | PVS | - | 16,4 | 17/11/2017 | 20 | 15.7 | 19.5 | 05/12/2017 | +19% | Đã chốt |
| 6 | HNF | - | 32 | 20/11/2017 | 45 | 27 | 47 | 24/11/2017 | +47% | Đã chốt |
| 7 | DHG | - | 100,5 | 21/11/2017 | 120 | 90 | 110 | 16/01/2018 | +9% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15% |
| 9 | VCW | - | 40 | 30/11/2017 | 50 | 35 | 38 | 15/03/2018 | -5% | Đã chốt |
| 10 | VOC | - | 20,5 | 07/12/2017 | 25 | 18 | 18 | 16/01/2018 | -12% | Đã chốt |
| 11 | TMT | - | 9.7 | 08/12/2017 | 11 | 8.6 | 9 | 11/01/2018 | -7% | Đã chốt |
| 14 | VCG | - | 22,2 | 18/12/2017 | 28 | 20.7 | 25 | 01/02/2018 | +13% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8% |
| 15 | PVE | | 8,6 | 27/12/2017 | 11 | 7 | 7,2 | 02/05/2018 | -16% | Đã chốt |
| 16 | PCI | | 38,7 | 04/01/2018 | 46 | 37 | 37 | 05/02/2018 | -4% | Đã chốt |
| 17 | SHS | | 21,7 | 09/01/2018 | 30 | 19 | 22,6 | 17/04/2018 | +4,15% | Đã chốt |
| 19 | VGG | | 62 | 25/01/2018 | 75 | 55 | 57 | 15/03/2018 | -8% | Đã chốt |
| 20 | PVS | | 21 | 12/02/2018 | 25 | 17,5 | 23,3 | 15/03/2018 | +11% | Đã chốt |
| 22 | HBC | | 39 | 05/03/2018 | 45 | 35 | 47 | 15/03/2018 | +21% | Đã chốt |
| 24 | GMD | | 30,5 | 19/03/2018 | 36 | 27 | 27 | 26/04/2018 | -11,47% | Đã chốt |
| 25 | BSR | | 26,2 | 26/03/2018 | 33 | 22 | 22 | 19/04/2018 | -16% | Đã chốt |
| 26 | VHC | | 71,5 | 05/04/2018 | 80 | 64 | 64 | 26/04/2018 | -10,49% | Đã chốt |
| 27 | LPB | | 15,8 | 23/04/2018 | 18 | 13 | 13 | 21/05/2018 | -17% | Đã chốt |
| 28 | PLX | | 64,5 | 14/05/2018 | 75 | 56 | 58 | 28/05/2018 | -10% | Đã chốt |
| 29 | HSG | | 10,7 | 01/06/2018 | 13 | 9,5 | 13,6 | 11/06/2018 | +27% | Đã chốt |
| 30 | GAS | | 100 | 06/06/2018 | 115 | 90 | 97 | 14/06/2018 | -3% | Đã chốt |
| 31 | NVL | | 52,5 | 07/06/2018 | 60 | 46 | 50,2 | 21/06/2018 | -4% | Đã chốt |
| 32 | HAG | | 5.1 | 27/06/2018 | 6 | 4,5 | 5,6 | 20/11/2018 | +9,8% | Đã chốt |
| 33 | VGC | | 20 | 29/06/2018 | 26 | 18 | 18 | 09/07/2018 | -10% | Đã chốt |
| 34 | PVS | | 15,6 | 16/07/2018 | 18 | 14 | 20 | 09/08/2018 | +28% | Đã chốt |
| 35 | VGX | | 8,6 | 19/07/2018 | 11,1 | 8,1 | 11 | 13/09/2018 | 27,9% | Đã chốt |
| 36 | LPB | | 9,9 | 25/07/2018 | 13 | 8 | 9,2 | 24/10/2018 | -9% | Đã chốt |
| 37 | OIL | | 14,2 | 30/07/2018 | 17 | 12 | 15,5 | 12/12/2018 | +9% | Đã chốt |
| 38 | VPB | | 25 | 21/08/2018 | 28 | 23 | 23 | 23/10/2018 | -8% | Đã chốt |
| 39 | BSR | | 16,8 | 23/08/2018 | 20 | 14,5 | 18,8 | 10/10/2018 | +11,9% | Đã chốt |

| | | | | | | | | | | |
|----|-----|-------|-------|------------|------|------|------|------------|--------|--|
| 42 | EVE | | 17,4 | 19/11/2018 | 20 | 15,5 | 18,1 | 27/11/2018 | +4% | Đã chốt ngắn hạn |
| 43 | BSR | | 15,2 | 19/11/2018 | 18 | 13 | 14,2 | 07/01/2019 | -7% | Đã chốt |
| 44 | KBC | | 12,5 | 22/11/2018 | 17 | 11 | 14 | 26/03/2019 | +12% | Đã chốt |
| 45 | VJC | | 118,2 | 14/03/2019 | 135 | 112 | 119 | 26/03/2019 | +1% | Đã chốt |
| 46 | GMC | | 36,96 | 01/04/2019 | 43,5 | 32,2 | 32,2 | 01/08/2019 | -12,8% | Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 47 | NTC | | 105,8 | 25/04/2019 | 130 | 88 | 138 | 14/06/2019 | +30% | Chốt lời ngắn hạn |
| 48 | MPC | | 41,5 | 16/05/2019 | 50 | 35 | 38,2 | 31/05/2019 | -8% | Đã chốt |
| 49 | CTR | | 28,5 | 04/07/2019 | 34 | 27,2 | 43,2 | 31/07/2019 | +52% | Chốt lời ngắn hạn |
| 50 | MSN | | 75,5 | 09/08/2019 | 85 | 67,5 | 70,5 | 29/11/2019 | -7% | Đã chốt |
| 51 | DVP | | 44 | 13/08/2019 | 54 | 42 | 42 | 10/09/2018 | -4,5% | Cắt lỗ ngắn hạn |
| 52 | FPT | | 52,8 | 20/08/2019 | 60 | 47 | 56,5 | 29/11/2019 | +7% | Đã chốt |
| 55 | ABI | | 30,5 | 7/11/2019 | 75,8 | 27 | | | - | Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn |
| 53 | SIP | 87,3 | 92 | 25/09/2019 | 130 | 80 | 80 | 31/01/2020 | -13% | Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 57 | PHR | 34,15 | 38,5 | 02/01/2020 | 51 | 34 | 34 | 03/02/2020 | -11,6% | Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 58 | SZL | 40 | 39 | 16/01/2020 | 46 | 37 | 37 | 31/01/2020 | -5,12% | Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn |
| 59 | BSR | - | 7,9 | 09/01/2020 | 10 | 7,2 | 8,5 | 22/01/2020 | +8% | Đã chốt |
| 54 | NTC | 166,8 | 157 | 15/10/2019 | 193 | 148 | 148 | 12/03/2020 | -5,7% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 56 | VTP | 120 | 113 | 18/12/2019 | 140 | 107 | 107 | 12/03/2020 | -5,3% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 60 | STB | 12,25 | 10,2 | 10/01/2020 | 12 | 9 | 10,4 | 13/03/2020 | +4,85% | Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu |
| 61 | CSV | 21,25 | 21,1 | 21/01/2020 | 26 | 19 | 19 | 12/03/2020 | -9,95% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 62 | HBC | 9,13 | 10,1 | 27/02/2020 | 12 | 9 | 9,1 | 11/03/2020 | -9,9% | Chạm điểm cắt lỗ |
| 54 | NTC | 166,8 | 157 | 15/10/2019 | 193 | 148 | 148 | 12/03/2020 | -5,7% | Chạm điểm cắt lỗ |

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



Fed quan ngại về triển vọng phục hồi kinh tế Mỹ

Theo đánh giá của Fed, triển vọng phục hồi của nền kinh tế Mỹ “rất không chắc chắn” và các doanh nghiệp trên toàn quốc đang bị quan về khả năng sớm quay trở lại hoạt động bình thường như trước đây.

Phóng viên TTXVN tại Mỹ dẫn kết quả khảo sát kinh doanh Beige Book dựa trên báo cáo của 12 ngân hàng khu vực thuộc Fed cho thấy hoạt động kinh tế Mỹ tiếp tục giảm mạnh trong những tuần gần đây trên tất cả các lĩnh vực.

Mặc dù nhiều người hy vọng rằng về tổng thể kinh tế Mỹ sẽ tăng tốc khi các doanh nghiệp mở cửa trở lại, nhưng triển vọng này là “không chắc chắn” và tốc độ phục hồi cũng không cao.

Cũng theo kết quả khảo sát, đại dịch COVID-19 đã khiến thị trường việc làm tại Mỹ sụt giảm nghiêm trọng.

Tính từ giữa tháng 3, số người bị mất việc làm đã lên tới gần 40 triệu, cho dù đây chỉ là mất việc tạm thời.

Chính vì thế, Chương trình bảo vệ tiền lương (PPP) của chính phủ đang được coi là giải pháp nhằm giúp các công ty hạn chế hoặc tránh việc sa thải lao động. Những số liệu kinh tế công bố gần đây cho thấy nước Mỹ gặp rất nhiều khó khăn về tỷ lệ thất nghiệp, doanh số bán lẻ và sản lượng công nghiệp...

Giới phân tích cho rằng nền kinh tế số một thế giới đang đối mặt với những khó khăn lớn và không thể phục hồi nhanh chóng, thậm chí sẽ mất nhiều tháng mới đẩy lùi được tình trạng suy giảm./.

Kinh tế chính thức suy thoái, Nhật Bản bơm thêm 1.000 tỷ USD giải cứu

Tuần trước dữ liệu thống kê cho thấy Nhật Bản đã chìm vào 1 cuộc suy thoái sâu, đồng thời tỷ lệ ủng hộ Thủ tướng Shinzo Abe rơi xuống mức thấp kỷ lục vì người dân không hài lòng với cách xử lý dịch bệnh của ông. Theo tài liệu mà Bloomberg có được, Nhật Bản sẽ tăng gấp đôi các biện pháp kích thích kinh tế, bơm thêm 1.000 tỷ USD để giúp đỡ các hộ gia đình và doanh nghiệp chống chọi với cú suy thoái do đại dịch Covid-19 gây nên.

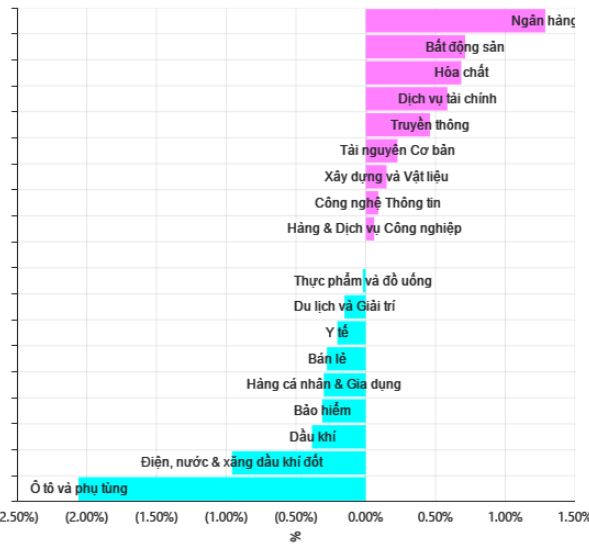
Gói kích thích trị giá 117 nghìn tỷ yên (tương đương 1.100 tỷ USD) bao gồm trợ giúp tài chính cho các công ty đang gặp khó khăn, trợ cấp để giúp các công ty trả tiền thuê mặt bằng và vài nghìn tỷ yên hỗ trợ ngành y tế cũng như các địa phương.

Để tài trợ cho gói này, Nhật Bản tăng chi ngân sách thêm 31,9 nghìn tỷ yên, lập kỷ lục cao nhất từ trước đến nay. Tuần trước dữ liệu thống kê cho thấy Nhật Bản đã chìm vào 1 cuộc suy thoái sâu lần đầu tiên kể từ năm 2015. Đồng thời tỷ lệ ủng hộ Thủ tướng Shinzo Abe rơi xuống mức thấp kỷ lục vì người dân không hài lòng với cách xử lý dịch bệnh của ông.

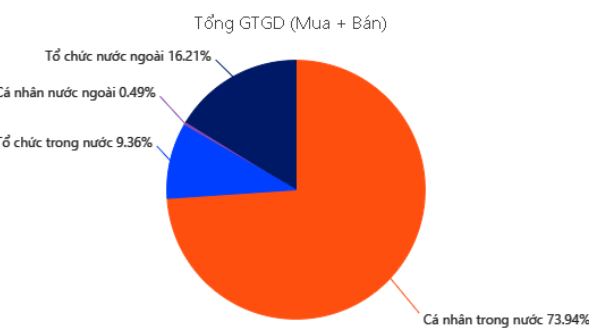
Mặc dù chính phủ Nhật đã dỡ bỏ tình trạng khẩn cấp quốc gia hồi đầu tuần và số ca nhiễm mới đã giảm một cách bền vững, triển vọng kinh tế khá u ám. Các chuyên gia phân tích dự báo GDP Nhật sẽ giảm hơn 20% trong quý này và sẽ chưa thể hồi phục nhanh chóng vì các mảng từ xuất khẩu, du lịch đến đầu tư đều đang chật vật.

Cách đây ít hôm ông Abe đã tuyên bố Nhật Bản sẽ ứng phó với đại dịch bằng cách tung ra gói kích thích kinh tế lớn nhất thế giới, với quy mô có thể lên đến 40% GDP.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | Đóng cửa | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|--------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| 05/27/2020 | VN30F2006 | -3,27% | 810,90 | 813,00 | 781,10 | 782,90 | 208.309 | 16.721,07 |
| 05/27/2020 | VN30F2007 | -3,38% | 800,50 | 801,00 | 770,40 | 773,00 | 759 | 60,03 |
| 05/27/2020 | VN30F2009 | -2,17% | 781,20 | 782,40 | 759,90 | 762,10 | 253 | 19,55 |
| 05/27/2020 | VN30F2012 | -2,55% | 782,00 | 787,70 | 760,00 | 760,10 | 144 | 11,19 |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HSX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HSX | | | | |
|--------------------|--------|-------|-----------|---------------|--------------------|--------|--------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| POM | 6,12 | 6,99% | 23.550 | | TCR | 2,54 | -6,96% | 620 | |
| DBC | 39,05 | 6,99% | 4.421.370 | | VAF | 6,83 | -6,95% | 20 | |
| QBS | 2,31 | 6,94% | 123.500 | | DHM | 7,25 | -6,93% | 437.140 | |
| TNI | 11,6 | 6,91% | 4.636.010 | | BTT | 37,3 | -6,75% | 510 | |
| VID | 4,8 | 6,90% | 71.510 | | RIC | 4,06 | -6,67% | 80 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HNX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HNX | | | | |
|--------------------|--------|--------|-----------|---------------|--------------------|--------|---------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| FID | 1 | 11,11% | 20.600 | | NHP | 0,3 | -25% | 21.200 | |
| MCF | 9,9 | 10% | 100 | | ACM | 0,5 | -16,67% | 97.400 | |
| DZM | 3,3 | 10% | 36.900 | | HKB | 0,7 | -12,50% | 399.100 | |
| APS | 2,2 | 10% | 40.900 | | BII | 0,7 | -12,50% | 19.300 | |
| VC9 | 11 | 10% | 100 | | PVX | 0,7 | -12,50% | 344.700 | |

| TOP MUA RÒNG HSX | | | | | TOP BÁN RÒNG HSX | | | | |
|------------------|--------|-------|-----------|---------------|------------------|--------|--------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| VCB | 84,5 | 1,93% | | 103.542.260 | HPG | 27,2 | 0,00% | | -31.929.520 |
| VHM | 75 | 0,40% | | 86.802.810 | CRE | 16,3 | -2,69% | | -11.411.780 |
| VRE | 26,9 | 5,49% | | 44.540.230 | HBC | 9,06 | 0,22% | | -9.506.570 |
| CTG | 22,55 | 0,67% | | 31.043.130 | VJC | 113,3 | 0,27% | | -9.232.930 |
| POW | 10,4 | 0,97% | | 18.676.720 | VCI | 23,35 | 1,52% | | -8.501.790 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.